TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/5/2022
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU,
TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Mỹ Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 28/2022/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc "*Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết N, sinh năm XX; (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số Y, phường H T, Quận C, TP. Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị L, sinh năm YY; (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: ấp N C, xã L H, thị xã V Cu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2022 nguyên đơn ông Nguyễn Viết N trình bày:

Năm 2012, ông Nguyễn Viết N kết hôn với bà Hồ Thị L và được Ủy ban nhân dân xã L A, huyện B L, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/12/2012.

Sau khi kết hôn, ông N và bà L sống với nhau rất hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm trong cuộc sống và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa. Nay, ông Nguyễn Viết N yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Viết N xin được ly hôn với bà Hồ Thị L.

Về con chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu ngày 10/3/2022 bị đơn bà Hồ Thị L trình bày:

Bà Hồ Thị L thống nhất với nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết N: về quan hệ hôn nhân; con chung; tài sản chung và nợ chung như đã nêu trên.

Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến:

* Về pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng pháp luật về tố tụng; Các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

* Về pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Viết N được ly hôn với bà Hồ Thị L.

Về con chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Viết N và bà Hồ Thị L trình bày tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Viết N và bà Hồ Thị L trình bày không có và không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Viết N và bà Hồ Thị L đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và

Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Nguyễn Viết N và bà Hồ Thị L theo quy định của pháp luật.

Về pháp luật nội dung:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Viết N với bà Hồ Thị L được xác lập vào năm 2012 và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa đơn ông Nguyễn Viết N với bà Hồ Thị L là hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do trong thời gian sống chung với nhau ông N và bà L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và hiện nay cả hai không còn sống chung với nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông N với bà L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Viết N được ly hôn với bà Hồ Thị L.

[2] *Về con chung:* Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Viết N và bà Hồ Thị L đều trình bày tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông Nguyễn Viết N và bà Hồ Thị L đều trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Ông Nguyễn Viết N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 và khoản 2 Điều 143; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Viết N được ly hôn với bị đơn bà Hồ Thị L.

2. Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Viết N và bà Hồ Thị L đều trình bày tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Viết N và bà Hồ Thị L đều trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Viết N phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002233 ngày 26/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu. Ông Nguyễn Viết N đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- VKSND TXVC;
-Chi cục THADS TXVC;
- Phòng KTNV&THA TAND Tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã L A, H.B L, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vũ Phương